

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON CẦN THẠNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Cần Thạnh tọa lạc tại đường Lê Thương, khu phố Miếu Nhì, thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ. Trường được thành lập năm 1983 có tên là Nhà trẻ Cần Giờ đến năm 1998 được đổi tên thành Trường Mầm non Cần Thạnh theo Quyết định số 984/1998-QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Tổng diện tích trường 6.911 m² trong đó: Diện tích xây dựng 2.492 m² và diện tích sân vườn 4.419 m². Trường có quy mô 10 phòng học; 02 phòng chức năng (giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất); khối hành chính quản trị gồm phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng giáo viên, phòng truyền thống và phòng vệ sinh; trường có sân chơi thoáng mát, nhiều cây xanh lâu năm che bóng mát, vườn cây hoa kiểng, cây ăn trái, góc chơi cát, chơi nước, đồ chơi ngoài trời nhiều chủng loại phù hợp với sự phát triển của trẻ nhà trẻ, mẫu giáo; có bếp ăn đạt chuẩn với diện tích 208m², có đồ dùng, dụng cụ nấu ăn hiện đại theo quy định; trang bị đủ các đồ dùng, thiết bị phục vụ cho cho hoạt động quản lý và chăm sóc giáo dục các cháu. Hằng năm kinh phí ngân sách được phân bổ đủ đáp ứng nhu cầu chi cho con người và các hoạt động của nhà trường. Nhà trường tổ chức nuôi dạy trẻ từ 13 tháng tuổi đến 5 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non, có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, có trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 80%.

Tháng 4/2011, được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định công nhận Trường Mầm non Cần Thạnh, huyện Cần Giờ đạt chuẩn Quốc gia mức độ 01.

Tháng 12 năm 2014, Trường Mầm non Cần Thạnh huyện Cần Giờ được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng Giáo dục, cấp độ 02 (cấp độ cao nhất trong thời điểm được đánh giá).

Tháng 9 năm 2023, Trường Mầm non Cần Thạnh huyện Cần Giờ được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

* Thành tích thi đua khen thưởng đã đạt được:

- Tập thể Lao động xuất sắc năm học: 2017- 2018; 2018- 2019; 2019- 2020; 2020- 2021; 2021- 2022; 2022-2023.

- Bằng khen Thành phố: Năm học 2017- 2018; 2019- 2020; 2021- 2022.

- Cờ thi đua Thành phố: Năm học 2017- 2018; 2022-2023.

2. Mục đích tự đánh giá

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của ngành học mầm non nói chung. Trường Mầm non Cần Thạnh đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Mục đích của việc tự đánh giá giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Từ đó có biện pháp cải tiến, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. Trường Mầm non Cần Thạnh tiến hành thực hiện quy trình tự kiểm định chất lượng nhà trường với các bước sau:

Để triển khai và hoàn thành tốt công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động tất cả các nguồn lực sẵn có, tiến hành thực hiện.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 13 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn, nhân viên.

- Tháng 9/2023:

+ Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

+ Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm thực hiện tốt công tác tự đánh giá tại đơn vị.

+ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được chia làm ba nhóm việc: Thu thập, xử lý, phân tích lưu trữ thông tin minh chứng.

+ Các thành viên Hội đồng tự đánh giá viết phiếu đánh giá các tiêu chí xem xét, kiểm tra các nhóm hoạt động. Thảo luận để bổ sung và hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí. Đánh giá mức độ đạt được của từng tiêu chí.

- Tháng 10/2023: Viết báo cáo tự đánh giá.

- Tháng 11/2023: Công bố báo cáo tự đánh giá trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường và bản tin đoàn thể để lấy ý kiến góp ý sau đó hoàn thiện báo cáo.

- Tháng 12/2023: Hoàn thành báo cáo, gửi lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ xem xét, góp ý.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch năm học thể hiện được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thành lập đầy đủ Hội đồng trường các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi, Hội đồng thẩm định đề tài sáng kiến kinh nghiệm. Việc tổ chức và quản lý của Trường Mầm non Cần Thạnh thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường Mầm non Cần Thạnh từng bước xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non. Thực hiện đầy đủ hồ sơ Chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng, cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo của ngành, địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Cần Thạnh thành lập theo Quyết định số 984/1998-QĐ-UB ngày 16/12/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với thực trạng của đơn vị, với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 02 Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 14 tháng 6 năm 2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường thông qua kế hoạch năm học hằng năm [H1-1.1-01].

b) Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược Trường Mầm non Cần Thạnh được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các cuộc họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm.....và được công khai trên bảng tin của nhà trường [H1-1.1-02], [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển như: Giám sát công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thông qua các hoạt động của nhà trường; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, công tác xây dựng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ; việc sử

dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục; hiệu quả ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong giáo dục; công tác xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục (Người phụ trách giám sát: Các thành viên Hội đồng trường. Người thực hiện: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên các nhóm lớp, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn trường). Công tác kiểm tra đánh giá và thúc đẩy về mọi mặt được đánh giá kịp thời, khách quan và đã có những định hướng về công tác xây dựng chất lượng đội ngũ nói riêng và chất lượng nhà trường nói chung. Chất lượng chuyên môn và các hoạt động giáo dục của giáo viên có đánh giá theo từng học kỳ, từng năm học [H1-1.1-03].

Mức 3:

Định kỳ hằng tháng, học kỳ, trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch năm học bám vào mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường và ngành học mầm non. Hằng năm, trường định kỳ rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học từ đó, bổ sung, điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo. Kế hoạch năm học, kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân. Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chiến lược có sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng. Tuy nhiên sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường về việc rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học chưa thật sự chủ động [H1-1.1-03], [H2-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng phương hướng và chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, với tình hình thực tế của nhà trường theo từng giai đoạn. Hằng năm nhà trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Điểm yếu

Sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường về việc rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học chưa thật sự chủ động.

Hình thức tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng tham gia xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện và phát huy phương hướng, chiến lược phát triển của đơn vị đạt hiệu quả. Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược đến tập thể hội đồng sư phạm nhà trường, quán triệt các thành viên trong Hội đồng trường quan tâm, nghiên cứu phương hướng, chiến lược phát triển của đơn vị để tham gia rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học chủ động hơn. Hình thức tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng tham gia xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đa dạng hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có thành lập Hội đồng trường được Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ ra quyết định công nhận; đồng thời vào mỗi đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng khác trong nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng

tuyển sinh [H1-1.2-03], Hội đồng thẩm định đề tài sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-04], Hội đồng chấm thi giáo viên mầm non dạy giỏi [H1-1.2-05].

b) Các hội đồng thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 09, 11-Điều lệ trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hội đồng trường làm việc theo phương thức tập thể lãnh đạo, cùng bàn bạc, thảo luận các nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của nhà trường, biểu quyết thông qua nghị quyết tại các kỳ họp của Hội đồng trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định. Hội đồng trường họp thường kỳ 03 lần/năm. Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn và nội dung các phong trào thi đua trong nhà trường; đề xuất tuyên dương, khen thưởng phù hợp với hoạt động của đơn vị theo từng quý, học kỳ, năm học. Tuy nhiên Hội đồng thi đua khen thưởng chưa kịp thời khen thưởng những cá nhân có thành tích nổi bật trong các hoạt động [H1-1.2-02]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường dự giờ các hoạt động học và giờ chơi được quy định trong Chương trình giáo dục mầm non, có tác dụng giáo dục, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học [H1-1.2-05]; [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác [H1-1.2-02], [H1-1.2-03], [H1-1.2-04], [H1-1.2-05] tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Hoạt động của Hội đồng trường họp 3 lần/năm học, Hội đồng thi đua khen thưởng họp 1 lần vào cuối năm học để xét thi đua hàng năm [H1-1.2-01].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác luôn hoạt động tích cực, đạt hiệu quả, định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp của nhà trường theo từng quý và cuối năm học. Hoạt động trường thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định của Điều lệ trường mầm non, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Hội đồng thi đua khen thưởng chưa kịp thời đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, trường sẽ thống nhất xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ trong đó có các khoản khen thưởng phong trào thi đua, khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động. Tiếp tục duy trì, phát huy vai trò và hiệu quả của Hội đồng trường và các hội đồng khác đóng góp vào sự phát triển của nhà trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo quy định: Công đoàn cơ sở với 41 công đoàn viên [H1-1.3-01], Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 05 đoàn viên [H1-1.3-02] và các tổ chức khác như: Chi hội Chữ thập đỏ gồm 41 hội viên [H1-1.3-03], Chi hội Khuyến học có 41 hội viên [H1-1.3-04].

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và chi hội Chữ Thập, chi hội Khuyến học hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá thông qua việc thực hiện kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; kiểm tra việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp giữa công đoàn, chính quyền đồng cấp và chương trình hoạt động của công đoàn [H1-1.3-01]. Thực hiện công tác kiểm phiếu rèn luyện đoàn viên [H1-1.3-02], [H1-1.3-03], hoạt động Chi hội Khuyến [H1-1.3-04], Chi hội Chữ thập [H1-1.3-03].

Mức 2:

a) Chi bộ của nhà trường có cơ cấu tổ chức độc lập, hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, có xây dựng quy chế hoạt động của chi bộ, Nghị quyết chi bộ, chấp hành tốt chỉ đạo của huyện ủy, Đảng ủy thị trấn Cần Thạnh. Chi bộ hiện có 25 đảng viên (03 cán bộ quản lý, 19 giáo viên và 03 nhân viên, trong đó có 01 nhân viên hợp đồng khoán), Bí thư Chi bộ là hiệu trưởng nên rất thuận lợi trong việc lãnh đạo và chỉ đạo các hoạt động trong trường [H1-1.3-05].

Chi bộ lãnh đạo các hoạt động của nhà trường nề nếp, hiệu quả. Từ năm 2019; năm 2020; năm 2022; năm 2023 chi bộ đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, năm 2021 chi bộ đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-05].

b) Tổ chức công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; hội Chữ Thập, hội Khuyến học hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Từ năm 2019; năm 2020; năm 2022; năm 2023 chi bộ đạt có 04 năm đạt danh hiệu “Hoàn thành hoàn thành tốt nhiệm vụ” và 01 năm (năm 2021) chi bộ đạt danh hiệu “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể trong nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ tốt cho các mặt hoạt động của nhà trường: Công đoàn tổ chức các phong trào thi đua “Dạy tốt và học tốt”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, “Xây dựng môi trường thân thiện học sinh tích cực”, “Xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp- an toàn”. Đoàn thanh niên phối hợp cùng với nhà trường thực hiện công trình thanh niên “Trao học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn”, “Thực hiện mảng xanh thiên nhiên cho trẻ” [H1-1.3-01]. Hội Chữ thập đỏ tích cực tham gia phong trào hiến máu nhân đạo, trao quà cho con cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học giỏi có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-03]. Hội Khuyến học nuôi heo đất tặng học bổng cho học sinh nghèo, vận động hội viên đăng ký gia đình học tập [H1-1.3-04]. Hội Chữ thập đỏ và hội Khuyến học hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; “công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nhiều năm liền [H1-1.3-01]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhiều năm liền đạt chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần vào thành tích chung của nhà trường. Tuy nhiên số lượng đoàn viên trong chi đoàn ít, đa số lớn tuổi 03/05, có con nhỏ 03/05 đoàn viên nên việc tham gia hoạt động đoàn cấp trên chưa đảm bảo xuyên suốt [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường được thành lập và có cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định, luôn có sự phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua đem lại nhiều đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường. Góp phần thúc đẩy sự phát triển của nhà trường về mọi mặt, có sự lan tỏa trong tập thể và cộng đồng. Tỷ lệ giáo viên là đảng viên đạt cao 65,52% so với chỉ tiêu Nghị quyết Chi bộ đề ra.

3. Điểm yếu

Số lượng đoàn viên trong chi đoàn ít, đa số lớn tuổi 03/05, có con nhỏ 03/05 đoàn viên nên việc tham gia hoạt động đoàn cấp trên chưa đảm bảo xuyên suốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tham mưu với Đảng ủy, Đoàn thanh niên thị trấn Cần Thạnh phân công số lượng đoàn viên tham gia hoạt động đoàn cấp trên phù hợp với tình hình thực tế nhằm tạo điều kiện cho đoàn tham gia xuyên suốt các hoạt động do cấp trên tổ chức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Cần Thạnh có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng: 01 phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục và 01 phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng theo Điều 10- Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo Điều 13 Điều lệ trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường mầm non ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng qui định. Tổ chuyên môn gồm: 01 tổ nhà trẻ 13-24 tháng gồm 03 thành viên, có 01 tổ trưởng; tổ nhà trẻ 25-36 tháng gồm 08 thành viên, có 01 tổ trưởng; tổ mẫu giáo 3-4 tuổi gồm 06 giáo viên, có 01 tổ trưởng; tổ mẫu giáo 4-5 tuổi gồm 06 thành viên, có 01 tổ trưởng; tổ mẫu giáo 5-6 tuổi có 06 thành viên, có 01 tổ trưởng. Có 01 tổ văn phòng gồm 12 thành viên, có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó bao gồm: 03 cán bộ quản lý, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế kiêm văn thư- thủ quỹ, 02 nhân viên bảo vệ, 06 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ

theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định [H1-1.4-02].

Mức 2:

a) Trong mỗi năm học, căn cứ vào kế hoạch năm học các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại đơn vị, cụ thể: Năm 2019-2020: Chuyên đề “Làm quen chữ viết cho trẻ trong trường mầm non”; Năm 2020-2021: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Năm 2021-2022: Chuyên đề “Phát triển nhận thức cho trẻ trong trường mầm non”; Năm 2022-2023: Chuyên đề “Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ”; Năm 2023-2024: Chuyên đề “Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục trẻ” [H1-1.4-02].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua các buổi họp hằng tháng, đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm [H1-1.4-02].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn: tổ chức các chuyên đề, lễ hội, hội thi trong năm, các hoạt động ngoại khóa và hội thi giáo viên giỏi cấp trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc các thành viên trong tổ. Hoạt động của tổ văn phòng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên nội dung sinh hoạt tổ chưa phong phú, còn mang tính hình thức hay bị lặp đi lặp lại [H1-1.4-02].

b) Trong mỗi năm học các tổ chuyên môn đều có tổ chức thực hiện các chuyên đề thao giảng cấp trường và cấp huyện cho cán bộ quản lý, giáo viên của

trường học tập rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại đơn vị [H1-1.4-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt tổ chưa phong phú, còn mang tính hình thức hay bị lặp đi lặp lại. Các thành viên trong tổ chưa mạnh dạn đề xuất, đóng góp ý kiến trong các buổi sinh hoạt, thảo luận của tổ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024–2025, hiệu trưởng ban hành quyết định thêm tổ phó tổ chuyên môn phụ trách chuyên môn nấu ăn để thuận tiện và phù hợp trong sinh hoạt chuyên môn và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên nấu ăn. Cán bộ quản lý thường xuyên tham dự các buổi sinh hoạt của các tổ chuyên môn để kịp thời nắm bắt tình hình giáo viên tham gia sinh hoạt, chất lượng sinh hoạt của các tổ, nhằm hướng dẫn, động viên, chấn chỉnh. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn tăng cường tổ chức đa dạng các hoạt động chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề cho giáo viên, cấp dưỡng bằng nhiều hình thức; tăng cường động viên, khuyến khích các thành viên trong tổ mạnh dạn đóng góp ý kiến về các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy

định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Cần Thạnh có tổng số là 292 trẻ/10 nhóm, lớp được phân chia đúng theo quy định Điều lệ trường mầm non, như sau: 01 nhóm trẻ 13-24 tháng tuổi; 02 nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi, 04 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

b) 100% trẻ ở 10 nhóm, lớp được tổ chức học bán trú tại trường [H1-1.5-02].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện phân chia trẻ theo độ tuổi quy định:

Độ tuổi của trẻ	Số lớp	Số trẻ thực tế	Số trẻ vượt quá quy định Điều lệ trường mầm non
Trẻ từ 13-24 tháng tuổi	1 (lớp ghép)	21	
Trẻ từ 25-36 tháng tuổi (nhóm cơm thường 01)	1	25	
Trẻ từ 25-36 tháng tuổi (nhóm cơm thường 02)	1	25	

Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (lớp mầm 01)	1	25	
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (lớp mầm 02)	1	12	
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (lớp mầm 03)	1	25	
Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (lớp mầm 04)	1	12	
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (lớp chồi 01)	1	27	
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (lớp chồi 02)	1	13	
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (lớp chồi 03)	1	25	
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (lớp chồi 04)	1	13	
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (lớp lá 01)	1	22	
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (lớp lá 02)	1	23	
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (lớp lá 03)	1	24	

Tuy nhiên đối với lớp mẫu giáo (3-4 tuổi, 4-5 tuổi) số lượng trẻ từng lớp quá số lượng quy định (bình quân Lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 4 tuổi: 25 trẻ; Lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi: 30 trẻ) [H1-1.5-01].

Mức 3:

Năm học 2023-2024, Trường Mầm non Cần Thạnh có tổng số học sinh là 292 trẻ, được chia thành 10 nhóm lớp, nhà trường đảm bảo không quá 20 nhóm/

lớp/ năm, cụ thể: Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 mỗi năm là 10 nhóm lớp (không tăng không giảm) [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trẻ được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Trẻ nhà trẻ ra lớp chưa đạt theo chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh đề ra.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 6 năm 2024, hiệu trưởng căn cứ chỉ tiêu được giao và tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025 đảm bảo đạt theo chỉ tiêu đề ra.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Cần Thạnh có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo qui định tại Điều 21 Điều lệ trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường mầm non ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Việc lưu trữ hồ sơ được nhà trường thực hiện nghiêm túc, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ, trong đó có việc quản lý hồ sơ điện tử do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, chứng từ tài sản, tài chính được quản lý, lưu trữ và sắp xếp bằng văn bản tại trường theo Thông tư 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức [H1-1.6-01], [H1-1.6-02]

b) Hằng năm kế toán trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện công khai tài chính hàng tháng trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường và định kỳ tự kiểm tra tài chính vào cuối tháng thể hiện đầy đủ trong biên bản kiểm tra. Định kỳ vào cuối năm tài chính trường thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định [H1-1.6-02]. Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Trường Mầm non Cần Thạnh thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Từ năm 2019 đến nay nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.6-02], [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường bằng các phần mềm: Hồ sơ quản lý điện tử, thống kê cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục, hỗ trợ kê khai thuế, kiểm định chất lượng, bảo hiểm xã hội, kế toán hành chính sự nghiệp, quản lý tài sản nhà nước, quản lý thu chi SSC, dịch vụ công quản lý của kho bạc, Phần mềm dinh dưỡng PMS, kế toán công đoàn, quản lý hóa đơn học phí, hệ thống quản lý thông tin chuẩn nghề nghiệp Temis, cổng thông tin điện tử, Mindjet MindManager....trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-02].

b) Từ năm 2019 đến nay nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận kiểm tra của Phòng tài chính Huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-02], [H1-1.6-02], H1-1.6-04].

Mức 3:

Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản đảm bảo đúng mục đích để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 6 năm 2024, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ văn phòng lưu trữ hồ sơ sổ sách theo quy định, phát huy hiệu quả công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất; phân công các bộ phận liên quan cập nhật tài sản của trường, lớp các

bộ phận vào đầu năm và cuối năm theo quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế các nguồn thu tại đơn vị tham mưu với hiệu trưởng, hội đồng trường xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với nhà trường và thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và triển khai đến đội ngũ. Tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ tổ chức. Nhà trường tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực cá nhân, khuyến khích tích cực tự tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao nhận thức và trách nhiệm nghề nghiệp, thực hiện tốt việc tự học, tự bồi dưỡng và tham gia tích cực các hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn. Tuy nhiên trường hiện có 03/06 nhân viên phục vụ chuyển sang từ tháng 9 năm 2020 chưa được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

b) Hiệu trưởng thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 26, 27, 28 của Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường mầm non. Nhà trường tạo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các tổ, bộ phận trong việc thực hiện các hoạt động chung [H1-1.7-02].

c) Nhà trường đảm bảo thực hiện đúng, kịp thời chế độ tiền lương, tiền thưởng, đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc, chăm lo các ngày lễ tết, các phụ cấp khác theo quy định tại Điều 29 của Thông tư số: 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.7-01], [H1-1.6-02]

Mức 2:

Trường có các biện pháp để phát huy tốt năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên dự thi giáo viên giỏi cấp trường theo chu kỳ 02 năm/ lần, do nhà trường tổ chức, cấp huyện theo chu kỳ 02 năm/ lần, do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo phù hợp và có hiệu quả. Đảm bảo đầy đủ các quyền lợi và chế độ theo quy định.

3. Điểm yếu

Số lượng nhân viên nấu ăn chưa được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ 03/06 (nhân viên phục vụ chuyển sang).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện kế hoạch nâng cao công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đảm bảo đầy đủ các quyền lợi, chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân

viên theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng quan tâm, hỗ trợ, bồi dưỡng về lý thuyết và thực hành cho 03 nhân viên phục vụ chuyển sang làm việc ở vị trí nhân viên nấu ăn để đảm bảo có đủ năng lực, nghiệp vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

- b) Kế hoạch giáo dục được giáo viên thực hiện đầy đủ theo năm, tháng, tuần. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các nhóm, lớp nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.8-01].

- c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng, hội đồng trường, công đoàn, chi đoàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp thực hiện. Định

kỳ hằng tháng, học kỳ, tổ chức họp hội đồng sư phạm, phiên hội đồng trường tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ. Tuy nhiên còn 10,3% (03/29) giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt trong việc rút kinh nghiệm nên việc điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục còn chậm [H1-1.8-01],[H1-1.2-05], [H1-1.4-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả thông qua các buổi họp bồi dưỡng chuyên môn tổ, họp rút kinh nghiệm hằng tháng, các tiết dự giờ, thăm lớp, tổ chức các tiết thao giảng, chuyên đề. Kế hoạch giáo dục của giáo viên được phó hiệu trưởng kiểm tra rà soát hằng tháng dựa trên kết quả đánh giá từng tháng đối với mẫu giáo, từng quý đối với nhà trẻ theo từng lĩnh vực từ đó giúp giáo viên điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ [H1-1.4-04], [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục đã được xây dựng theo Chương trình giáo dục mầm non và được thực hiện đầy đủ các hoạt động, chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ. Có đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ.

3. Điểm yếu

Còn 03/29 giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt trong việc rút kinh nghiệm nên việc điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng chỉ đạo cho các phó hiệu trưởng, giáo viên tiếp tục phát huy thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với từng độ tuổi. Phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục tiếp tục rà soát, kiểm tra, điều chỉnh kịp thời kế hoạch giáo dục các nhóm lớp, khuyến khích giáo viên tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm giúp các giáo viên lớn tuổi linh hoạt hơn

trong việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ và nghiêm túc. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường, tạo được sự đồng thuận nhất trí cao trong các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên còn 10 đến 15% giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi họp [H1-1.9-01].

b) Từ năm 2019-2020 đến nay, nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường có tổ chức đánh giá, báo cáo tổng kết việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường theo quy định; gửi báo cáo kết quả thực

hiện về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ và công khai trong hội nghị viên chức nhà trường [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ theo Thông tư số 11/2020/TT-BNV ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị viên chức để thống nhất và công khai một số nội dung như: Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định thi đua khen thưởng, kế hoạch nâng chuẩn đội ngũ, công tác khen thưởng, kỷ luật, công tác tài chính, các khoản thu chi. Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả tại bảng tin công khai của nhà trường [H1-1.9-03].

Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt, các hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hàng năm [H1-1.3-02]. Ngoài việc công khai kế hoạch công tác năm, kinh phí hoạt động hằng năm, kê khai tài sản... nhà trường còn thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm thực hiện nghiêm túc, đến nay chưa có trường hợp phản ánh nào, không có trường hợp vi phạm tham nhũng, lãng phí nào bị xử lý [H1-1.9-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra. Trong những năm học qua trường không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch theo quy định. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo và vận động viên chức trong toàn trường nghiêm túc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Duy trì tốt chế độ báo cáo, đồng thời phát huy qui chế dân chủ trong đơn vị. Cán bộ quản lý nêu lên những nội dung gì về chuyên môn và khó khăn của nhân viên để tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tích cực phát biểu ý kiến thường xuyên trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp chuyên môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, có xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; Nhà trường có tổ chức bếp ăn bán trú cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm từ năm 2019 đến nay có thực hiện bảng cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, thành lập tổ tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh [H1-1.10-06]; xây dựng các phương án phối hợp với công an thị trấn Cần Thạnh đối với việc bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong thời gian làm việc tại trường [H1-1.10-07].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn tôn trọng lẫn nhau, trong 5 năm qua nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-08].

Mức 2:

a) Nhà trường có phương án phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an

toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thiên tai; phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp với Ban Bảo vệ khu phố Miếu Nhì trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cổng trường. phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy huyện Cần Giờ xây dựng phương án phòng chống cháy nổ theo đúng quy định và tổ chức tập huấn, diễn tập cho đội ngũ viên chức và trẻ 01 lần/năm. Tuy nhiên còn 1,3% phụ huynh (03/292) để xe trước cổng trường không trật tự, gây cản trở lối ra vào cổng khi đưa đón trẻ [H1-1.10-04].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả thông qua hộp thư góp ý, sổ tiếp công dân và các thông tin phản ánh của phụ huynh [H1-1.10-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường. Nhiều năm qua, nhà trường luôn đảm bảo an ninh, trật tự; không có hiện tượng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm.

3. Điểm yếu

Một số ít phụ huynh khi đưa đón trẻ còn để xe phía trước cổng trường, gây cản trở lối ra vào cổng giờ đưa, đón trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy tốt công tác phối hợp với địa phương về đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự trường học. Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tăng cường tập huấn, diễn tập, tiếp tục duy trì việc thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; chỉ đạo nhân viên bảo vệ hướng dẫn phụ huynh để xe đúng nơi quy định khi vào trường, tránh ùn tắc giao thông vào giờ đưa, đón trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có thành lập hội đồng trường và các tổ chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng Quy chế dân chủ. Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường về việc rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học chưa thật sự chủ động.

Hình thức tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng tham gia xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa đa dạng.

Hội đồng thi đua khen thưởng chưa kịp thời đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong các hoạt động.

Số lượng đoàn viên trong chi đoàn ít, đa số lớn tuổi 03/05, có con nhỏ 03/05 đoàn viên nên việc tham gia hoạt động đoàn cấp trên chưa đảm bảo xuyên suốt.

Nội dung sinh hoạt tổ chưa phong phú, còn mang tính hình thức hay bị lặp đi lặp lại. Các thành viên trong tổ chưa mạnh dạn đề xuất, đóng góp ý kiến trong các buổi sinh hoạt, thảo luận của tổ chuyên môn.

Trẻ nhà trẻ ra lớp chưa đạt theo chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh đề ra.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Số lượng nhân viên nấu ăn chưa được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ 03/06 (nhân viên phục vụ chuyển sang).

Còn một vài giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt trong việc rút kinh nghiệm nên việc điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục còn chậm.

Còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi họp.

Một số ít phụ huynh khi đưa đón trẻ còn để xe phía trước cổng trường, gây cản trở lối ra vào cổng giờ đưa, đón trẻ.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động trong công việc, có sự đoàn kết, thống nhất cao, phân công, phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo nhà trường để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ có ý thức cao trong công việc, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật, quyết định sự phát triển của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc. Cán bộ quản lý luôn tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để đội ngũ từng bước đổi mới trong công tác đáp ứng những yêu cầu mục tiêu giáo dục của nhà trường nói riêng và của ngành nói chung.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều đạt tiêu chuẩn theo quy định: Hiệu trưởng công tác trong ngành từ năm 2004 đến nay (20 năm), đạt trình độ Thạc sĩ QLGD; phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng công tác từ năm 1997 đến nay (25 năm), đạt trình độ Đại học sư phạm mầm non; phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục công tác từ năm 2005 đến nay (17 năm) đạt trình độ Thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đều có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục và học qua lớp trung cấp lý luận chính trị hành chính [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non trong 05 năm liên tục từ năm học 2019 - 2020 đến nay [H2-1.2-01].

c) Hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo kế hoạch hằng năm [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực công tác, phẩm chất đạo đức tốt; được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá từ năm 2019-2020 đến năm 2023-2024 [H2-1.2-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham gia hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham gia bồi dưỡng, tập huấn về chính trị theo kế hoạch hằng năm, luôn quan tâm đến đời sống tập thể, được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm [H1-1.4-01].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường chỉ đạt ở mức khá, chưa có năm nào đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định [H2-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý có thâm niên công tác nhiều năm trong ngành giáo dục mầm non, đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có năng lực kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức các hoạt động của trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được giáo viên và nhân viên tín nhiệm.

Điểm yếu

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường chưa đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tiếp tục duy trì việc học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý trường để triển khai các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao; quan tâm lắng nghe, tiếp thu những góp ý của giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và chủ động đề ra giải pháp khắc phục các hạn chế, tồn tại ở các nội dung , tiêu chí chưa đạt tốt theo chuẩn đánh giá hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên (29 giáo viên/10 nhóm, lớp) theo quy định tại Thông tư liên tịch số: 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non [H1-1.4-01]. Cụ thể: Năm học 2023-2024 trường có 29 giáo viên cơ cấu đủ cho 10 nhóm, lớp. Trong đó:

+ Nhóm từ 13-24 tháng tuổi (01 nhóm ghép: Cháo- cơm nát): 04 giáo viên/ nhóm

+ Nhóm từ 25-36 tháng tuổi (01 nhóm: cơm thường 01): 03 giáo viên/ nhóm

+ Nhóm từ 25-36 tháng tuổi (01 nhóm: cơm thường 02): 04 giáo viên/ nhóm

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (01 lớp: mầm 01): 03 giáo viên/lớp

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi (01 lớp: mầm 02): 03 giáo viên/lớp

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (01 lớp: chồi 01): 03 giáo viên/lớp

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi (01 lớp: chồi 02): 03 giáo viên/lớp

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (01 lớp: lá 01): 02 giáo viên/lớp

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (01 lớp: lá 02): 02 giáo viên/lớp

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi (01 lớp: lá 03): 02 giáo viên/lớp

b) Nhà trường có 29/29 tỷ lệ 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó: 23/29 tỷ lệ 79,3% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; 06/29 tỷ lệ 20,7% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo [H1-1.4-01].

c) Nhà trường có 100% giáo viên được xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-04].

Mức 2:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường có 23/29 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo (tỷ lệ 79,3%) [H1-1.4-01]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm

đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp (23/29 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, tỷ lệ 79,3%)

	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Trên đại học	00	00	00	00	00
Đại học	23	24	24	24	23
Cao đẳng	06	06	06	06	06
Trung cấp	02	00	00	00	00
Tổng cộng	31	30	30	30	29

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-1.4-04].

Năm học	Kết quả đánh giá			
	Kém	Trung bình	Khá	Xuất sắc
2019-2020	-	-	02	29
2020-2021	-	-	07	23
2021-2022	-	-	02	28
2022-2023	-	-	02	28
2023-2024	-	-	02	27

c) Trong 5 năm qua, từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024 nhà trường có 23/29 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, (tỷ lệ 79,3%) [H1-1.4-01].

b) Trong 5 năm qua có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, riêng năm 2021-2022; 2022-2023 có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H1-1.4-04].

Năm học	Kết quả đánh giá			
	Kém	Trung bình	Khá	Xuất sắc
2019-2020	-	-	-02	31
2020-2021	-	-	-07	23
2021-2022	-	-	02	28
2022-2023	-	-	02	28
2023-2024	-	-	02	27

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định. Số giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, tỷ lệ 79,3% (23/29 giáo viên). 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, riêng năm 2022-2023; 2023-2024 có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

3. Điểm yếu

Đa số giáo viên trình độ cao đẳng lớn tuổi, nên 05 năm gần đây chưa tham gia học nâng chuẩn; nhà trường chưa có giáo viên tham gia học lớp nâng chuẩn sau đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục định hướng, tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên tham gia học tập để có thể sử dụng được các từ ngữ, câu đơn giản bằng tiếng Anh trong giao tiếp để việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt tốt được duy trì hằng năm; tạo điều kiện về thời gian,

hỗ trợ một phần kinh phí để giáo viên tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo đại học và sau đại học nhằm nâng cao tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 10 nhân viên: 01 kế toán, 01 y tế, 02 bảo vệ, 06 nhân viên nấu ăn, chức danh thủ quỹ do nhân viên y tế trường học phụ trách [H1-1.7-02].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người: Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán; nhân viên y tế có trình độ Trung cấp điều dưỡng kiêm nhiệm công tác văn thư; 02/05 nhân viên nấu ăn có trình độ sơ cấp nấu ăn; 02 nhân

viên bảo vệ đã qua lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên môn [H1-1.7-02].

c) Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao, được đánh giá xếp loại viên chức cuối năm từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Bao gồm: 10 nhân viên (01 kế toán, 01 y tế, 02 bảo vệ, 06 nấu ăn, trong đó có 01 nhân viên nấu ăn hợp đồng khoán) [H1-1.7-02].

b) Nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong 5 năm qua [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người: Nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán; nhân viên Y tế có trình độ Trung cấp điều dưỡng kiêm nhiệm công tác văn thư, thủ quỹ; 03/06 nhân viên nấu ăn có trình độ sơ cấp nấu ăn; 02 nhân viên bảo vệ đã qua lớp đào tạo nghiệp vụ chuyên môn. Tuy nhiên nhân viên y tế chưa có bằng Trung cấp y sĩ. Còn 03/06 nhân viên cấp dưỡng theo đề án vị trí việc làm chưa tham gia lớp sơ cấp nấu ăn (từ nhân viên phục vụ chuyển sang: tháng 9 năm 2020) [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, các nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công tại đơn vị môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công. Nội dung học tập ghi chép đầy đủ [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên, thực hiện đầy đủ theo nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế chưa có bằng Trung cấp y sĩ, 03 nhân viên phục vụ chuyển sang làm việc ở vị trí nhân viên nấu ăn từ tháng 9 năm 2020 chưa được đào tạo nghiệp vụ nấu ăn theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, đội ngũ nhân viên tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, tích cực tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch bồi dưỡng hằng năm. Hiệu trưởng lập danh sách và tạo điều kiện cho nhân viên y tế theo học lớp đào tạo nghiệp vụ Trung cấp Y sĩ; xây dựng kế hoạch lộ trình cho 03 nhân viên phục vụ chuyển sang làm việc ở vị trí nhân viên nấu ăn tham gia lớp đào tạo nghiệp vụ nấu ăn và hoàn thành trong năm 2024.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong nhà trường và cha mẹ học sinh tín nhiệm. Có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn khá cao.

Điểm yếu cơ bản:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường chưa đạt chuẩn ở mức tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

Đa số giáo viên trình độ cao đẳng lớn tuổi, nên 05 năm gần đây chưa tham gia học nâng chuẩn; nhà trường chưa có giáo viên tham gia học lớp nâng chuẩn sau đại học.

Nhân viên y tế chưa có bằng Trung cấp y sĩ, 03 nhân viên phục vụ chuyển sang làm việc ở vị trí nhân viên nấu ăn từ tháng 9 năm 2020 chưa được đào tạo nghiệp vụ nấu ăn theo quy định.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất chính là tạo môi trường thuận lợi cho trẻ tích cực hoạt động đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Chính vì vậy, song song với việc nâng chất lượng đội ngũ, Trường Mầm non Cần Thạnh đã từng bước bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

c) *Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

a) *Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

b) *Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Cần Thạnh có tổng diện tích 6.911 m² trong đó: diện tích xây dựng 2.492 m² và diện tích sân vườn 4.419 m², đảm bảo theo quy định, 6.911 m²/292 trẻ bình quân tối thiểu đạt 23,67 m²/01 trẻ, đảm bảo không lớn hơn 40%; diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, bãi tập) đảm bảo không nhỏ hơn 40%. Trong đó vườn cây ăn trái và vườn rau, bồn hoa cho trẻ tham quan, học tập có tổng diện tích 276 m², [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh; khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có tường bao quanh chắc chắn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và an toàn cho trẻ hoạt động [H3-3.1-02].

c) Trường có đầy đủ sân chơi, hiên chơi và hành lang của nhóm lớp, hiện trường có 02 khu vực sân chơi (nhà trẻ và mẫu giáo). Sân chơi thoáng, có khu vực cho trẻ chơi vận động, trò chơi dân gian, có khu vực cho trẻ chơi với cát, nước, đảm bảo cho trẻ hoạt động [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định. Tổng diện tích đất sử dụng là 6.911m²/292 trẻ, đạt 23,7m²/trẻ. [H3-3.1-02].

b) Khuôn viên có tường rào được xây dựng kiên cố và trang trí đẹp, phù hợp với trường mầm non ngăn cách với bên ngoài. Trường có nhiều cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, học tập. Sân chơi ngoài trời được lát gạch và được trang bị một số loại đồ chơi vận động an toàn, phù hợp như: Cầu trượt, thang leo, thang thẳng bằng, bập bênh bố trí hợp lý với điều kiện nhà trường đảm bảo an toàn cho trẻ khi ra sân vui chơi và hoạt động [H3-3.1-03]. Có khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ khám phá, học tập, trải nghiệm, giúp trẻ khám phá, học tập với nhiều loại cây: Cây ăn trái, rau xanh, cây dây leo có diện tích 276 m². Tuy nhiên, toàn bộ diện tích vườn cây bê tông hóa nên hạn chế trong việc khám phá, gieo trồng của trẻ [H3-3.1-04].

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, sân chơi ngoài trời được lát gạch và được trang bị một số loại đồ chơi vận động an toàn, phù hợp như: Cầu trượt, thang leo, thang thẳng bằng, bập bênh bố trí hợp lý với điều kiện nhà trường đảm bảo an toàn cho trẻ khi ra sân vui chơi và hoạt động [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường có 02 khu vực sân chơi (nhà trẻ và mẫu giáo). Sân chơi thoáng, có khu vực cho trẻ chơi vận động, trò chơi dân gian. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, học tập. Sân chơi có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non như cầu trượt, thang leo, thang thẳng bằng, bập bênh, bộ tập gym... phù hợp với thực tế đảm bảo an toàn cho trẻ khi vui chơi, hoạt động. Hằng năm, nhà trường có lập hồ sơ theo dõi trang thiết bị nhằm bảo quản, sửa chữa các đồ chơi đã cũ, hư hỏng và có lập dự toán mua sắm bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn. Sân chơi rộng rãi, thoáng mát, có cây xanh

được chăm sóc thường xuyên, phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động. Diện tích xây dựng công trình đảm bảo không lớn hơn 40%; diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, bãi tập) đảm bảo không nhỏ hơn 40%.

3. Điểm yếu:

Diện tích vườn cây bê tông hóa nên hạn chế trong việc khám phá, gieo trồng của trẻ. Khu vực chơi cát, nước của trẻ chưa đa dạng; mái che khu vực trẻ chơi chưa an toàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 8 năm 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục gìn giữ, duy trì, đảm bảo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn quan tâm, cải tạo vườn cây của bé thoáng, rộng, hạn chế bê tông hóa khu vực vườn rau của trẻ có diện tích 66m², cải tạo thêm nhiều mô đất tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khám phá, gieo trồng, dự kiến kinh phí 10.000.000đ (mười triệu đồng). Cải tạo lại khu chơi cát, nước, mái che của trẻ, dự kiến khoảng 50.000.000 đ.

5. Tự đánh giá đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có 10 phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với 10 nhóm, lớp theo độ tuổi [H3-3.1-01]

b) Nhà trường có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ đầy đủ hệ thống đèn, quạt thoáng mát trong các phòng học [H3-3.2-01]; có phòng chức năng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, có gương và gióng múa, hệ thống âm thanh, đàn, nhạc cụ, tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa [H3-3.2-02].

c) Các phòng đều có đầy đủ hệ thống đèn, quạt được trang bị ở các phòng đảm bảo ánh sáng tự nhiên, phòng thoáng mát. Mỗi phòng đều được trang bị đầy đủ tủ đựng hồ sơ [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Đảm bảo trên $3\text{m}^2/\text{trẻ}$; đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng. Phòng sinh hoạt chung dùng làm nơi ăn, ngủ cho trẻ có diện tích trung bình/một trẻ: $2,15\text{m}^2$; phòng sinh hoạt chung có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền được lát gạch đảm bảo an toàn cho trẻ không trơn trượt, tường được ốp gạch

ceramic cao 1,4m. Phòng ngủ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt với diện tích trung bình/một trẻ: 2,15m². Phòng giáo dục nghệ thuật có tổng diện tích 80m²; phòng giáo dục thể chất với diện tích 61,38m², phòng thoáng mát, đủ ánh sáng, có các dụng cụ phục vụ hoạt động giáo dục thể chất như: Thùng đựng bóng, gậy, vòng thể dục, cổng chui, băng ghế, thang leo, bục bật; phòng giáo dục nghệ thuật thoáng mát có đủ ánh sáng, các nhạc cụ, đàn organ, trang phục biểu diễn, gióng múa [H3-3.2-01].

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu các phòng đều đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-02].

Mức 3:

Nhà trường sử dụng phòng nghệ thuật cũng là nơi để tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh và học nhịp điệu, có tổng diện tích 80m². Tuy nhiên, trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học.

[H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có số phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi, đảm bảo yêu cầu về diện tích, ánh sáng, an toàn và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học. Bàn, ghế, tủ, kệ để đồ dùng, học liệu, thiết bị dạy học của các nhóm lớp trang bị từ lâu nên đã cũ, xuống cấp, cần được thay mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo lập kế hoạch, tham mưu cấp trên đầu tư xây thêm phòng để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học. Cân

đổi ngân sách để lên kế hoạch mua sắm trang thiết bị cần thiết như bàn, ghế, tủ đựng đồ dùng, dụng cụ của lớp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng truyền thống, phòng giáo viên, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nghỉ nhân viên, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên [H3-3.3-01].

b) Khối các phòng hành chính - quản trị của nhà trường có đủ trang thiết bị tối thiểu theo quy định như: Có máy vi tính được kết nối Internet, tủ đựng hồ sơ, bàn ghế làm việc, bảng tin tuyên truyền. Phòng y tế đầy đủ dụng cụ đồ dùng, bảng biểu theo quy định. [H3-3.3-01].

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, được sắp xếp trật tự [H3-3.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ các phòng theo yêu cầu thiết kế của trường mầm non đảm bảo đủ diện tích theo qui định. Cụ thể: Phòng giáo viên diện tích trung bình là tích 20,46 m²; phòng truyền thống có diện tích 61,38 m²; phòng hiệu trưởng với diện tích 20,46 m²; phòng phó hiệu trưởng có diện tích 20,46 m²; phòng hành chính quản trị có diện tích 20,46 m²; phòng y tế diện tích 20,46 m²; phòng nghỉ nhân viên diện tích 32 m²; khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có diện tích 23,4 m²; phòng bảo vệ nhà trường có diện tích 9 m²; [H3-3.3-01].

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có diện tích 100 m² và có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.3-02].

Mức 3:

Nhà trường đảm bảo đầy đủ các phòng theo quy định và đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non như: đạt tiêu chuẩn về diện tích của từng phòng với đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ cho các phòng, tủ lưu trữ hồ sơ: Phòng giáo viên, phòng truyền thống, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng nghỉ nhân viên, phòng bảo vệ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có khối phòng hành chính quản trị và được trang bị đầy đủ các phương tiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc.

3. Điểm yếu

Máy vi tính của các phòng hành chính quản trị và tại các nhóm lớp trang bị đã lâu, cấu hình máy thấp nên gặp khó khăn, hạn chế trong việc cài đặt phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng kế hoạch, thiết kế bài giảng điện tử, công tác quản lý hành chính, quản trị nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng nhà trường tham mưu cấp trên và cân đối ngân sách để trang bị máy tính mới cho khối hành chính quản trị và tại các nhóm lớp, tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Dự trù kinh phí 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), thời gian thực hiện: tháng 08/2024; thời gian hoàn thành: tháng 8/2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bếp ăn nhà trường xây dựng kiên cố theo quy trình một chiều gồm khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu, khu chia thức ăn chín, có kho chứa thực phẩm của trẻ riêng biệt [H3-3.4-01].

b) Bếp ăn có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, các loại thực phẩm được để trên kệ, có ghi tên, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].

c) Bếp ăn của trường có tủ lưu mẫu thức ăn hằng ngày cho trẻ. Tủ lưu mẫu được nhân viên cấp dưỡng vệ sinh hằng ngày và thực hiện lưu mẫu đúng theo quy định nhà trường luôn bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành từ khâu chế biến thực phẩm sống đến chế biến thực phẩm chín, gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Bếp ăn của trường có diện tích 208 m². Có các đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường như: Tủ sấy chén, tủ hấp cơm, các loại xoong inox, tủ nhôm kính đựng đồ dùng, các loại chén, muống bằng inox, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn [H3-3.4-01].

Mức 3:

Bếp ăn được xây dựng theo điều lệ trường mầm non, nhưng chưa đảm bảo theo tiêu Tiêu chuẩn Quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non TCVN 3907: 2011. Bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng; tường, trần và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; đồ dùng, dụng cụ được làm bằng inox dễ vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại; có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng; kho để bảo quản thực phẩm; hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng sát khuẩn; trang bị thùng rác có nắp đậy chứa rác và thực hiện phân loại rác tại nguồn theo quy định; các dụng cụ chứa đựng rác được làm bằng nhựa, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh hằng ngày. Tuy nhiên, bếp ăn nhà trường chưa có hệ thống nước nóng để phục vụ cho việc tổ chức nấu ăn cho trẻ [H3-3.4-01].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được tổ chức theo quy định bếp một chiều; có kho để thực phẩm; thức ăn được lưu hằng ngày; có đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Bếp ăn nhà trường chưa có có hệ thống nước nóng; chưa có nhiều các thiết bị nhà bếp hiện đại (máy cắt rau củ, máy ép tắc) để giảm tải cường độ lao động của nhân viên nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện quy trình bếp một chiều, thực hiện lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán cân đối ngân sách và tham mưu cấp trên bổ sung hệ thống nước nóng để phục vụ cho việc tổ chức nấu ăn cho trẻ nhằm duy trì bếp ăn bán trú luôn đảm bảo theo quy trình vận hành bếp một chiều và giảm cường độ lao động cho nhân viên nấu ăn. Dự trù kinh phí 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), thời gian thực hiện: tháng 08/2024; thời gian hoàn thành: tháng 8/2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Giáo viên và trẻ sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, đồ chơi, đồ dùng cá nhân trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.5-01].

b) Ngoài danh mục quy định, nhà trường còn trang bị thêm một số đồ dùng đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ như: Máy vi tính, máy chiếu, các đồ chơi bằng nguyên vật liệu mở phục vụ cho học tập và vui chơi. Tuy nhiên các đồ chơi giáo viên tự làm chưa phong phú, đa dạng và chưa có độ bền cao. Nhà trường thường xuyên thực hiện kiểm tra các thiết bị để đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.5-01].

c) Qua mỗi học kỳ, nhà trường đều tiến hành rà soát đánh giá lại hiện trạng sử dụng trang thiết bị, có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị đồ dùng đồ chơi theo dạy cuốn chiếu [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính tại các nhóm lớp được kết nối Internet phục vụ cho giáo viên truy cập mạng tìm kiếm thông tin và giúp nhà trường thuận tiện trong việc kiểm tra kế hoạch của giáo viên. Tuy nhiên, một số máy vi tính tại các nhóm lớp và phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trang bị đã lâu hiện đang hư hỏng, hệ thống đường truyền mạng của trường đôi lúc không ổn định do trường rộng đường mạng yếu gây khó khăn cho giáo viên trong công tác soạn giảng và công tác quản lý của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng [H3-3.5-01].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định, giáo viên và trẻ sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, đồ chơi, đồ dùng cá nhân trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên máy chiếu của nhà trường phục vụ cho hoạt động dạy của các nhóm lớp bị hư hỏng, ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động dạy của giáo viên [H3-3.5-01].

c) Ngoài danh mục quy định, nhà trường còn trang bị thêm một số đồ dùng đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ như: Các đồ chơi bằng nguyên vật liệu mở phục vụ cho học tập và vui chơi, thông qua các hội thi làm thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ giảng dạy và các chuyên đề do cấp trên phát động như thiết bị đồ dùng đồ chơi phát triển thể chất, đồ dùng đồ chơi phát triển trí tuệ cho trẻ. Đầu năm học phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng kiểm tra và tham mưu hiệu trưởng lập kế hoạch mua sắm bổ sung để đảm bảo yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ tại trường [H3-3.5-02].

Mức 3:

Qua mỗi học kỳ, nhà trường đều tiến hành rà soát đánh giá lại hiện trạng sử dụng trang thiết bị, có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị đồ dùng đồ chơi theo dạy cuốn chiếu. Đầu năm học phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục kiểm tra và lập kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả đáp ứng nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ở các góc do giáo viên tự làm chưa phong phú và chưa có độ bền cao, sử dụng không hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đầu tư đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

3. Điểm yếu

Đồ chơi do giáo viên tự làm bằng nguyên vật liệu mở chưa phong phú, tính thẩm mỹ và độ bền chưa cao.

Một số máy vi tính tại các lớp và phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trang bị đã lâu hiện đang hư hỏng, gây khó khăn cho giáo viên trong công tác soạn giảng và công tác quản lý. Máy chiếu phục vụ cho hoạt động giảng dạy của các nhóm, lớp bị hư hỏng, ảnh hưởng đến hoạt động dạy của giáo viên.

Hệ thống đường truyền mạng của trường đôi lúc không ổn định do trường rộng và đường mạng yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đầu tư trang bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định để đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ. Các phó hiệu trưởng tiếp tục hướng dẫn giáo viên làm đồ chơi sáng tạo phong phú, đa dạng bằng các loại nguyên vật liệu mở và chú ý đến độ bền để phục vụ tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo cho văn phòng trường rà soát, liên hệ công ty viễn thông lắp đặt bổ sung thêm các thiết bị phát Wifi để đường mạng ổn định hơn. Lập kế hoạch, dự trù kinh phí, lộ trình triển khai thực hiện mua sắm máy vi tính để thay thế dần các máy vi tính cũ ở các phòng hành chính quản trị và tại các nhóm lớp nhằm tăng cường, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác giáo dục trẻ mầm non, quản lý hành chính, quản trị nhà trường; tăng cường công tác tham mưu cấp trên đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho nhà trường thực hiện tốt công tác soạn giảng và công tác quản lý của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng trong thời gian tới (12 máy vi tính và 01 máy chiếu).

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 10/10 nhóm lớp đều có phòng vệ sinh cho trẻ sử dụng. Ngoài ra, trường còn có 2 nhà vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, nhân viên và phụ huynh sử dụng đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, các phòng vệ sinh của trẻ có vách ngăn là tường cao làm hạn chế tầm nhìn của giáo viên khi theo dõi, quản trẻ trong việc thực hiện các thao tác vệ sinh [H3-3.1-01].

b) Hệ thống cống rãnh luôn thông thoáng đảm bảo hợp vệ sinh môi trường; hệ thống nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ đủ cho trẻ sử dụng hằng ngày, đảm bảo an toàn và được xét nghiệm theo quy định [H3-3.6-01].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường: Bố trí đủ các phương tiện, có thùng đựng và phân loại rác thải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng, có hợp đồng thu gom rác [H3-3.6-02].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, được

trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ vệ sinh, thuận tiện sử dụng cho cô và trẻ [H3-3.6-03].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Nguồn nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ đủ cho trẻ sử dụng hằng ngày, đảm bảo an toàn và được kiểm nghiệm theo quy định [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Khu vực vệ sinh cho trẻ có đầy đủ các thiết bị đồ dùng. Trường có hệ thống nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh; bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy chứa đựng rác không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Các phòng vệ sinh có vách ngăn là tường cao làm hạn chế tầm nhìn của giáo viên khi quan sát, quản trẻ đi vệ sinh; chưa có bồn tiểu riêng cho trẻ nam.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo hiệu trưởng lập kế hoạch, tham mưu cấp trên đầu tư, sửa chữa, cải tạo vách tường phòng vệ sinh trẻ bằng vách kính để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên quan sát, quản trẻ khi đi vệ sinh; cải tạo, bố trí thêm khu vực bồn tiểu nam riêng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn; Số phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi. Hiên chơi có lan can đúng theo quy định. Sân chơi thoáng mát, có cây xanh được chăm sóc thường xuyên phù hợp với cảnh quan và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động. Bếp ăn được tổ chức theo dây chuyền một chiều. Có kho để thực phẩm, thức ăn được lưu hằng ngày. Các lớp có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Xử lý rác thải hằng ngày, không gây ô nhiễm môi trường.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích vườn cây bê tông hóa nên hạn chế trong việc khám phá, gieo trồng của trẻ. Khu vực chơi cát, nước của trẻ chưa đa dạng; mái che khu vực trẻ chơi chưa an toàn.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ và tin học. Tủ, kệ để đồ dùng, học liệu, thiết bị dạy học của các nhóm lớp trang bị từ lâu nên đã cũ, xuống cấp, cần được thay mới.

Máy vi tính của các phòng hành chính quản trị và tại các nhóm lớp được trang bị đã lâu, cấu hình máy thấp nên gặp khó khăn, hạn chế trong việc cài đặt các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng kế hoạch, thiết kế bài giảng điện tử, công tác quản lý hành chính, quản trị nhà trường.

Bếp ăn nhà trường chưa có có hệ thống nước nóng; chưa có nhiều các thiết bị nhà bếp hiện đại (máy cắt rau củ, máy ép tắc) để giảm tải cường độ lao động của nhân viên nấu ăn.

Đồ chơi do giáo viên tự làm bằng nguyên vật liệu mở chưa phong phú, tính thẩm mỹ và độ bền chưa cao.

Một số máy vi tính tại các lớp và phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trang bị đã lâu hiện đang hư hỏng, gây khó khăn cho giáo viên trong công tác soạn giảng và công tác quản lý. Máy chiếu phục vụ cho hoạt động giảng dạy của các nhóm, lớp bị hư hỏng, ảnh hưởng đến hoạt động dạy của giáo viên.

Hệ thống đường truyền mạng của trường đôi lúc không ổn định do trường rộng và đường mạng yếu.

Các phòng vệ sinh có vách ngăn là tường cao làm hạn chế tầm nhìn của giáo viên khi quan sát, quản trẻ đi vệ sinh; chưa có bồn tiểu riêng cho trẻ nam.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba nhân tố quan trọng trong việc giáo dục trẻ. Nhà trường là nơi truyền đạt kiến thức cho trẻ. Gia đình là nơi trẻ luôn được yêu thương. Xã hội là môi trường thực tế, giúp trẻ hoàn thiện một số kỹ năng trong cuộc sống. Đây là môi liên kết không thể thiếu giúp trẻ phát triển toàn diện. Xác định được tầm quan trọng của các mối quan hệ này, Trường Mầm non Cần Thạnh không ngừng chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ và các ban ngành đoàn thể để tạo cho trẻ một môi trường giáo dục tốt nhất, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường được thành lập vào mỗi năm học và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động hằng năm, hỗ trợ thực hiện công trình nhằm thúc đẩy chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ngày càng nâng cao.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có tổ chức buổi họp cha mẹ trẻ đầu năm và bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của 10 lớp. Sau Đại hội đã bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường (gồm 01 trưởng ban, 01 phó ban, 01 thư ký và các ủy viên). Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường có nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học. Mỗi năm, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh của trường, lớp thường kỳ 3 lần: Đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học để triển khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, đánh giá kết quả hoạt động. Phối hợp với cán bộ quản lý nhà trường thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng môi trường thân thiện - học sinh tích cực”, “Trường học an toàn phòng chống tai nạn, thương tích” hình thành cho trẻ ý thức chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường sống của trẻ. Tham dự các buổi thao giảng, các buổi họp định kỳ tại các nhóm, lớp để biết được tình hình chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường [H4-4.1-01].

c) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các biện pháp giúp nhà trường tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Phối hợp với nhà trường thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng môi trường thân thiện- học sinh tích cực”, “Trường học an toàn phòng chống tai nạn, thương tích” hình thành cho trẻ ý thức chăm sóc cây xanh, bảo vệ môi trường sống của trẻ. Tham dự các buổi thao giảng, các buổi họp định kỳ tại các nhóm, lớp để biết được tình hình chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến, thông tin của phụ huynh học sinh để kịp thời phản ánh, trao đổi với cán bộ quản lý nhà trường để có biện pháp giải quyết kịp thời. Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học trong chăm sóc giáo dục trẻ và các

hoạt động giáo dục. Trong các buổi họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhà trường có tuyên truyền các văn bản về pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đối với cha mẹ trẻ [H4-4.1-01].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh như: Tham gia Ngày hội phát triển vận động cho trẻ mầm non “Năng lượng mới - Cả ngày vui”. Tham gia các hoạt động ngoại khóa [H4-4.1-02]; các hoạt động lễ hội trong năm như: Lễ hội bé đến trường, vui hội trăng rằm, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bé vui Noel, tham quan doanh trại bộ đội, lễ hội Bé vui xuân, hoạt động bé đi siêu thị, Giỗ tổ Hùng Vương và tham quan di tích văn hóa tại địa phương như Lăng ông Thủy tướng, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6... Qua các hoạt động này giúp trẻ có thêm kiến thức và mạnh dạn, tự tin các hội thi do trường, huyện tổ chức; lễ hội mừng xuân.....; chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục và phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Tuy nhiên việc giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn còn hạn chế [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; có xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ, các hoạt động, phong trào của lớp, của trường, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo tiến độ và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn số lượng còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và phối hợp có hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng tiếp tục tạo mọi điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng điều lệ, phối hợp cùng ban đại diện cha mẹ học sinh vận động kinh phí tài trợ từ các mạnh thường quân để giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển, giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học cũng như công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; phối hợp hỗ trợ của y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ và vấn đề an ninh trật tự trường học [H1-1.10-01].

b) Nhà trường có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường; Hướng dẫn cha mẹ học sinh về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà, như thông qua các buổi họp, trao đổi với phụ huynh qua giờ đón trả trẻ, thông qua bảng tuyên truyền của trường, góc tuyên truyền của lớp, qua sổ bé ngoan, sổ liên lạc hằng tháng và điện thoại liên lạc khi có vấn đề bất thường về sức khỏe của trẻ. Tuy nhiên, nội dung tuyên truyền của các lớp chưa phong phú và hấp dẫn về hình thức nên phụ huynh chưa quan tâm nhiều [H4-4.2-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện thu các nguồn đóng góp để thực hiện các công trình phục vụ cho việc chăm sóc giáo dục trẻ, trong đó chủ yếu là cha mẹ học sinh để ủng hộ về kinh phí thực hiện các công trình hằng năm [H4-4.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ như: tham mưu công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường, hỗ trợ công tác chữ thập đỏ, y tế, hội khuyến học [H1-1.10-01].

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các ngày lễ hội và phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn viên thanh niên, Công đoàn nhà trường tổ chức cho trẻ như: Lễ hội bé đến trường, vui hội trăng rằm, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bé vui Noel, tham quan doanh trại bộ đội, lễ hội Bé vui xuân, hoạt động bé đi siêu thị, Giỗ tổ Hùng Vương và tham quan di tích văn hóa tại địa phương như Lăng ông Thủy tướng, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6... Qua các hoạt động này giúp trẻ có thêm kiến thức và mạnh dạn, tự tin [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường đã thực hiện trong công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền việc thực hiện các nhiệm vụ năm học: Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đạt chuẩn phổ cập trẻ em 5 tuổi, tổ chức các hoạt động ngoại khóa; Tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương; Hằng năm, nhà trường đăng ký tham gia thi đua xây dựng tiêu chí danh hiệu đơn vị văn hóa, báo cáo việc thực hiện về Ủy ban nhân dân thị trấn Cần Thạnh và được Ủy ban nhân dân huyện công nhận đơn vị văn hóa nhiều năm liền, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động lễ hội sự kiện, chăm sóc, giáo dục trẻ; huy động được nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, cha mẹ trẻ tham gia xã hội hóa giáo dục hỗ trợ nâng cao các điều kiện cơ sở vật chất, xây dựng nhà trường xanh-sạch-đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Nội dung và hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú nên chưa thu hút được sự quan tâm của cha mẹ trẻ em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời cán bộ quản lý tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, cha mẹ trẻ tổ chức đa dạng các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với văn hóa, truyền thống của địa phương; tổ chức sân chơi cho trẻ em, ngày hội tuổi thơ, thư viện đọc sách, điểm sinh hoạt văn hóa cho trẻ em khu phố, nhằm xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động đúng theo Điều lệ. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, xây dựng trường học xanh- sạch- đẹp và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường trong việc giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn số lượng còn ít.

Nội dung và hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú nên chưa thu hút được sự quan tâm của cha mẹ trẻ em.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non là nền tảng cho các bậc học tiếp theo. Nhà trường xác định hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để từ đó xác định các nhiệm vụ khác theo định hướng tập trung các điều kiện nhân lực, vật lực đảm bảo chất lượng hiệu quả tốt nhất. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ là mục tiêu cơ bản, là nhiệm vụ hàng đầu của Trường Mầm non Cần Thạnh nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách và chuẩn bị tâm thế vào lớp 1. Luôn đảm bảo 100% số trẻ đến trường được an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển bình thường khỏe mạnh theo độ tuổi. Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ được giáo viên phụ trách các nhóm, lớp đánh giá đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác và công bằng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đề ra phù hợp với đặc điểm, điều kiện của nhà trường theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non đề ra đảm bảo chất lượng như: Kế hoạch năm, tháng, ngày, kế hoạch vui chơi. Tuy nhiên, kế hoạch ngày ở lĩnh vực nhận thức giáo viên chưa chú ý đến hệ thống câu hỏi nhằm giúp trẻ được chủ động khám phá [H5-5.1-01].

b) 100% giáo viên các nhóm lớp phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo đúng tinh thần Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn, với điều kiện nhà trường, phù hợp từng độ tuổi và khả năng của trẻ [H5-5.1-01].

c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua mạng nội bộ kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các tiết dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm

giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế. Hằng tháng, qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, riêng khối Lá có sử dụng thêm Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc lập kế hoạch theo chương trình Mindjet Mindmanager phù hợp từng độ tuổi và khả năng của trẻ. Qua đó phát triển các kỹ năng, tố chất cho trẻ, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ [H5-5.1-01]. Kết quả đạt được từng lĩnh vực phát triển nhà trẻ, mẫu giáo. Cụ thể:

Tháng 05/2024		Nhà trẻ		Mẫu giáo	
		Đạt (%)	Chưa đạt (%)	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
Các lĩnh vực phát triển	Giáo dục phát triển thể chất.	100	00	100	00
	Giáo dục phát triển nhận thức.	100	00	100	00
	Giáo dục phát triển nhận thức ngôn ngữ	100	00	100	00
	Giáo dục phát triển nhận thức tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.	100	00	100	00
	Giáo dục phát triển nhận thức thẩm mỹ	-	-	100	00
	Giáo dục phát triển	-	-	100	00

	nhận thức tình cảm và kỹ năng, xã hội				
--	--	--	--	--	--

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương và đáp ứng được khả năng và nhu cầu của trẻ. Các kế hoạch giáo dục của nhà trường có lồng ghép, khai thác hiệu quả các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng miền phù hợp với thực tế của đơn vị [H5-5.1-01].

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo, lựa chọn chương trình giáo dục của Nhật Bản sau khi được đi học tập theo chương trình của Sở giáo dục và Đào tạo: Cải tạo môi trường cho trẻ hoạt động. Các nội dung thực hiện theo đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương. Tuy nhiên trường chưa tham khảo, áp dụng được nhiều chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H5-5.1-01].

b) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua mạng nội bộ kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các tiết dự giờ để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện. Hằng tháng, qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường tổ chức báo cáo sơ kết học kỳ, báo cáo tổng kết cuối năm để rút kinh nghiệm trong thực hiện Chương trình giáo dục và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13

tháng 4 năm 2021; phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường; có phát triển, lồng ghép nội dung phù hợp với văn hóa địa phương, vùng, miền, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa áp dụng được nhiều chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kế hoạch ngày ở lĩnh vực nhận thức giáo viên chưa linh hoạt trong xây dựng hệ thống các câu hỏi nhằm nâng cao mức độ tư duy, tích cực, chủ động khám phá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng thực hành xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình giáo dục mầm non theo mục tiêu, nhu cầu kết quả mong đợi trẻ ở từng lĩnh vực phát triển, trong đó chú trọng bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên cách xây dựng hệ thống các câu hỏi nhằm nâng cao mức độ tư duy, tích cực, chủ động khám phá của trẻ theo độ tuổi. Hiệu trưởng chỉ đạo cho hội đồng chuyên môn thực hiện giới thiệu đến cán bộ quản lý, giáo viên các trang thông tin, tài liệu giáo dục mầm non của các nước tiên tiến trong khu vực để tham khảo, học tập chương trình nhằm cải tiến, đổi mới nội dung, phương pháp, phương tiện trong hoạt động giảng dạy, phát triển chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp trong việc tổ chức các hoạt động trong ngày của trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, nhu cầu và khả năng trẻ. Trẻ tham gia hoạt động hứng thú, tích cực, phát triển kiến thức, kỹ năng, vốn từ, được tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H3-3.1-03].

b) Giáo viên bố trí các khu vực chơi đảm bảo an toàn, có các trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phù hợp, thuận tiện cho việc sử dụng của cô và trẻ. Trang trí lớp học phù hợp với kiến thức, kỹ năng, chủ đề của từng lứa tuổi. Có tận dụng sản phẩm của trẻ trong việc xây dựng môi trường và trẻ được luyện tập. Tổ chức môi trường giáo dục trong sân trường và lớp học theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, giáo viên chưa thay đổi kịp thời môi trường lớp theo chủ đề, các bài tập ở góc chơi chưa phong phú, đa dạng và mang tính phát triển phù hợp với khả năng của từng trẻ.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế như: Tổ chức các chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ theo kế hoạch giáo dục. Tổ chức các hoạt động lễ hội: Lễ hội bé đến trường, vui hội trăng rằm, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bé vui

Noel, tham quan doanh trại bộ đội, lễ hội Bé vui xuân, hoạt động bé đi siêu thị, Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 [H4-4.2-02]. Hằng năm, tổ chức cho trẻ tham quan di tích văn hóa tại địa phương như Lăng ông Thủy tướng doanh trại bộ đội như: Hải đội 2, Ban chỉ huy quân sự huyện, đồn Biên phòng Cần Thạnh [H5-5.2-01].

Mức 2:

Thông qua giờ học, vui chơi góc trong lớp giáo viên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế mang tính khám phá, thực hành. Ngoài ra trẻ được khám phá môi trường xung quanh, trải nghiệm qua hoạt động vui chơi ngoài trời. Giáo viên bố trí các khu vực chơi đảm bảo an toàn, có các trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phù hợp, thuận tiện cho việc sử dụng của cô và trẻ. Trang trí lớp học phù hợp với kiến thức, kỹ năng, chủ đề của từng lứa tuổi. Có tận dụng sản phẩm của trẻ trong việc xây dựng môi trường và trẻ được luyện tập. Tổ chức môi trường giáo dục trong sân trường và lớp học theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm [H5-5.2-01].

Mức 3:

Tổ chức môi trường trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ. Ở các lớp mỗi góc chơi đều được thiết kế theo hướng mở; góc học tập được tăng cường bằng các trò chơi tuy duy như cờ, bài tập do giáo viên tự tạo giúp trẻ tư duy, tương tác với nhau, giáo viên tăng cường các nguyên vật liệu mở, các đồ dùng mới lạ tạo điều kiện cho trẻ khám phá, tìm hiểu. Các đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp dễ thấy, dễ lấy, giúp trẻ hứng thú trong hoạt động vui chơi học tập. Với hoạt động ngoài trời, trẻ được tăng cường vận động qua các tiết dạy thể chất, qua các trò chơi trên sân, trẻ được lao động, được trải nghiệm với mô hình trồng rau xanh, thu hoạch, ... Thỏa mãn được nhu cầu hứng thú của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ tham gia trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Tổ chức các hoạt động lễ hội: Lễ hội bé đến trường, vui hội trăng rằm, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bé vui Noel, tham quan doanh trại bộ đội,

lễ hội Bé vui xuân, hoạt động bé đi siêu thị, giỗ Tổ Hùng Vương và tham quan di tích văn hóa tại địa phương như Lăng ông Thủy tướng, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6... [H4-4.2-02]. Hằng năm, tổ chức cho trẻ được tham quan doanh trại bộ đội như: Hải đội 2, huyện đội, đồn Biên phòng Cần Thạnh [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ, điều kiện nhà trường, phù hợp với mục tiêu và nội dung giáo dục; tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

3. Điểm yếu

Môi trường lớp giáo viên chưa thay đổi kịp thời theo chủ đề, các bài tập ở góc chơi chưa phong phú, đa dạng và mang tính phát triển phù hợp với khả năng của từng trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo cán bộ quản lý tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp trong việc tổ chức các hoạt động trong ngày của trẻ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý thường xuyên dự giờ bồi dưỡng, tổ chức chuyên đề cho giáo viên học tập, rút kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Duy trì việc tổ chức các ngày lễ hội và tham quan trong năm học. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục nhắc nhở giáo viên kịp thời thay đổi môi trường lớp học phù hợp với chủ đề; cung cấp tài liệu gợi ý hoạt động sáng tạo cho giáo viên nghiên cứu vận dụng; bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên kỹ năng dạy học tích cực, biết cách lựa chọn nội dung, phương pháp để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ một cách phù hợp và đa dạng; bồi dưỡng kỹ năng thực hành xây dựng các bài tập sáng tạo, đa dạng với nhiều hình thức chơi phong phú và mang tính phát triển phù hợp với khả năng của từng trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế huyện Cần Giờ và Trạm y tế thị trấn Cần Thạnh trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: khám sức khỏe định kỳ, uống vacxin, thực hiện lịch tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế [H5-5.3-01]. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các buổi tập huấn về sơ cấp cứu, xử lý và phòng tránh các bệnh thường gặp ở trẻ em [H5-5.3-02].

b) Đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo hằng quý; riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì và trẻ dưới 24 tháng được theo dõi hằng tháng. Tỷ lệ trẻ có cân nặng và chiều cao bình thường tại trường luôn đạt trên 80% [H5-5.3-03].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc phù hợp để phục hồi số lượng trẻ suy dinh dưỡng, 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học. Qua các năm trẻ được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tích cực nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhà trường tăng cường thêm bữa phụ (phô mai, uống sữa) xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng, tổ chức các hoạt động cho trẻ tắm nắng hằng ngày, hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ béo phì như tăng cường cho trẻ vận động vào giờ thể dục sáng, hoạt động giữa giờ, thực hiện cho trẻ ăn thêm rau, giảm tinh bột; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ uống sữa ít béo, ăn trái cây. Năm học 2023-2024, đến thời điểm tháng 5/2024: số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân được phục hồi là 06/11->Tỉ lệ: 54,5%; trẻ suy dinh dưỡng thấp còi được phục hồi là 4/7 ->Tỉ lệ: 57,1%; trẻ thừa cân, béo phì được phục hồi là 07/60 ->Tỉ lệ: 11,7%; Tỉ lệ trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi: 2,9% [H5-5.3-03].

Năm học	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Suy dinh dưỡng nhẹ cân	01/391 (0,26%)	00/379 (0%)	03/349 (0,9%)	03/383 (0,8%)	01/302 (0,3%)
Suy dinh dưỡng thấp còi	00/379 (0%)	02/348 (0,6%)	03/383 (0,8%)	02/342 (0,6%)	01/302 (0,3%)

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ: Mỗi năm nhà trường tổ chức 02 buổi tọa đàm mời bác sĩ tham gia

tư vấn sức khỏe trẻ đến phụ huynh, khám sức khỏe định kỳ, uống vacxin, thực hiện lịch tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế [H5-5.3-01].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định: Nhà trường quản lý khoa học, công khai chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ từ khâu tiếp nhận, chế biến, đến tổ chức cho trẻ ăn và lưu trữ hồ sơ sổ sách chứng từ đầy đủ, thực hiện tốt việc tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo, đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng trẻ nhà trẻ đạt 60%- 70%, trẻ mẫu giáo từ 50%- 55% (đến thời điểm cuối tháng 11/2022: Nhà trẻ: 66,2%; Mẫu giáo: 51,5 %); [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

c) Nhà trường quan tâm đặc biệt đến những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Do đó nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì và thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đề ra. Đảm bảo 100% trẻ được can thiệp và đạt kết quả khả quan [H5-5.3-06].

Mức 3:

Trường có 260/292 (89,0%) trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Tuy nhiên trẻ thừa cân, béo phì chiếm tỷ lệ còn cao 32/292 chiếm tỉ lệ 11,0% [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. Trường thực hiện hiệu quả các biện pháp can thiệp phù hợp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tốc độ tăng cân, bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì. Trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi trong 05 năm đạt tỷ lệ cao từ 81% đến trên 90% so với đầu vào.

3. Điểm yếu

Trẻ thừa cân, béo phì chiếm tỷ lệ còn cao 32/292 chiếm tỉ lệ 11,0%, phục hồi còn thấp dưới 12% so với đầu vào. Trẻ kênh A có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi chưa đạt cao từ 84% đến 86%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng quán triệt, nâng cao nhận thức cho giáo viên về chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì qua các buổi sinh hoạt chuyên môn. Tăng cường truyền thông, tư vấn, phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện các biện pháp can thiệp phù hợp ở gia đình về chế độ dinh dưỡng, tăng cường cho trẻ thừa cân, béo phì được vận động thường xuyên để cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2019-2020 đến năm 2023-2024, tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ đạt tỷ lệ trên 93,5%; trẻ 3-4 tuổi đạt 95,3%; trẻ 4-5 tuổi đạt 96,3%; trẻ 5-6 tuổi đạt tỷ lệ 96% [H5-5.4-01].

b) Năm học 2019- 2020 đến nay nhà trường có tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02], có 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi [H5-5.4-03].

c) Trong 5 năm qua nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ trẻ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt trên 95%, tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ đạt tỷ lệ trên 93,5%; trẻ 3-4 tuổi đạt 95,3%; trẻ 4-5 tuổi đạt 96,3%; trẻ 5-6 tuổi đạt tỷ lệ 96% [H5-5.4-01].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

b) Trong 5 năm qua nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện theo dõi và đánh giá thường xuyên đối với trẻ về tỷ lệ chuyên cần. Trẻ 5-6 tuổi học tại trường được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và 100% hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non vào cuối năm học.

3. Điểm yếu

Trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi thường xuyên đau ốm, nghỉ học nên tỉ lệ chuyên cần chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục tổ chức đa dạng các hoạt động để thu hút trẻ đến lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần đạt được ở các độ tuổi. Giáo viên các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi tiếp tục theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi nhằm duy trì tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường phối hợp với ban phố cấp thị trấn cập nhật danh sách trẻ từ đầu năm học và vận động cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non đưa trẻ ra lớp; phối hợp chặt chẽ với cơ sở y tế địa phương và cha mẹ trẻ em trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ tốt để hạn chế tình trạng trẻ nghỉ học do bệnh; tích cực tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ 5 tuổi đưa trẻ đến lớp thường xuyên để chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp Một.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phong phú phù hợp với độ tuổi, nhu cầu trẻ và điều kiện thực tế tại đơn vị. Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. Các hoạt động hướng đến trẻ tự trải nghiệm, khám phá, “chơi mà học, học bằng chơi”.

Nhà trường thực hiện tốt việc nối mạng nội bộ để kiểm tra kế hoạch giáo dục Mindjet Mindmanager. Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, lễ hội đạt được mục tiêu theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non,

phù hợp từng độ tuổi. Trẻ 5-6 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và 100% hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non vào cuối năm học.

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng và thực hiện hiệu quả các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tốc độ tăng cân, bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân - béo phì.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa áp dụng được nhiều chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kế hoạch ngày ở lĩnh vực nhận thức giáo viên chưa linh hoạt trong xây dựng hệ thống các câu hỏi nhằm nâng cao mức độ tư duy, tích cực, chủ động khám phá.

Môi trường lớp giáo viên chưa thay đổi kịp thời theo chủ đề, các bài tập ở góc chơi chưa phong phú, đa dạng và mang tính phát triển phù hợp với khả năng của từng trẻ.

Trẻ thừa cân, béo phì chiếm tỷ lệ còn cao 32/292 chiếm tỉ lệ 11,0%, phục hồi còn thấp dưới 12% so với đầu vào. Trẻ kênh A có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi chưa đạt cao từ 84% đến 86%.

Trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3-,4 tuổi thường xuyên đau ốm, nghỉ học nên tỉ lệ chuyên cần chưa cao.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, Trường Mầm non Cần Thạnh tự đánh giá đạt kết quả như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

+ Mức 1:

Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ 100%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/25, tỷ lệ 00%.

+ Mức 2:

Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ 100%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/25, tỷ lệ 00%.

+ Mức 3:

Số lượng các tiêu chí đạt: 09/19, tỷ lệ 47,37%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 10/19, tỷ lệ 52,63%.

- Mức đánh giá của Trường Mầm non Cần Thạnh: Mức 2;

Nhà trường sẽ tiếp tục có kế hoạch hoàn thiện và cải tiến chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn để đáp ứng nhu cầu đổi mới hiện nay./.

Cần Giờ, ngày 15 tháng 5 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hoàng Bích Thắm

